

CỔ PHIẾU NGÂN HÀNG

Hàng hóa quan trọng trên thị trường chứng khoán VN

TS. TRẦN THỊ XUÂN HƯƠNG



Ảnh Hòa Tấn

Đưa cổ phiếu NHTM lên sàn giao dịch là mục tiêu quan trọng của lộ trình hội nhập quốc tế, cũng là điều kiện tiên đề nâng cao năng lực cạnh tranh của NHTM và thúc đẩy thị trường chứng khoán phát triển.

Chuyển biến tích cực

Sự ra đời của thị trường chứng khoán hơn 5 năm qua đã có nhiều chuyển biến tích cực:

- Tính đến tháng 4.2006, đã có 13 công ty chứng khoán, 37 cổ phiếu công ty (chiếm 7,36%), và 315 trái phiếu (chiếm 92,64%) được niêm yết trên sàn giao dịch thị trường chứng khoán Hà Nội và TP.HCM, với tổng giá trị hàng hoá trên 1,45 tỷ USD, nhìn chung các công ty niêm yết hoạt động ổn định và tăng trưởng tốt.

- Tính đến nay toàn thị trường có hơn 28.300 tài khoản, trong đó trên 360 tài khoản của nhà đầu tư nước

ngoài, các quỹ đầu tư quốc tế đã bắt đầu xuất hiện ở VN.

- NHTM là đơn vị hàng đầu tham gia ngay từ khi thị trường chứng khoán ra đời, trên 50% công ty chứng khoán đều là các công ty con của NHTM. Với sự chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất và nguồn nhân lực cẩn thận, nên ngay từ lúc mới thành lập đến nay các công ty chứng khoán của NHTM hoạt động thuận lợi và hiệu quả, doanh số giao dịch không ngừng tăng lên và sản phẩm ngày càng đa dạng hơn, đã tạo ra một sức thu hút đáng kể đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Trong hai năm 2005- 2006, ngành NH đã có sự khởi động khá mạnh. Từ đây đến năm 2010 thực hiện lộ trình hội nhập quốc tế dự kiến cổ phần hoá xong các NHTMNN. Đến nay chúng ta đã hoàn thành đề án cổ phần hoá Vietcombank, dự kiến sẽ bán ra đợt đầu tiên khối lượng cổ phiếu là 2.500

tỷ đồng, tiến đến cổ phần hoá Ngân hàng phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long. Sau Ngân hàng Vietcombank phát hành trái phiếu chuyển đổi cổ phiếu với tổng giá trị 1.375 tỷ để tăng vốn điều lệ, thì tiếp đến là Ngân hàng đầu tư phát triển. Sắp tới dự kiến chậm nhất là tháng 4.2006, Sacombank là NHTM cổ phần đầu tiên niêm yết cổ phiếu trên thị trường, tiếp đến là ACB, EximBank Giá cổ phiếu của NHCP tăng nhanh một cách ngoạn mục, hiện tượng sẵn lòng mua cổ phiếu ngân hàng trong thời gian gần đây đã chứng tỏ sức hấp dẫn của cổ phiếu ngân hàng trên thị trường.

- Lý giải sự hấp dẫn của cổ phiếu ngân hàng, xuất phát từ các lý do sau:

+ Nhìn chung NHTM đã vượt qua cơn sóng gió trong quá trình cơ cấu lại hệ thống NHTM vừa qua, hầu hết các NHTM đều có lời. Tỷ lệ chia lãi cổ tức của NHTMCP trong những năm gần rất cao từ so với các hình thức đầu tư khác, bình quân từ 15% - 20%/năm, cao gấp 1,5 lần đến gần 2 lần so với lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn cao nhất hay lãi suất trái phiếu chính phủ. Và quan trọng hơn so với doanh nghiệp thì NHTM không dễ dàng phá sản dưới sự kiểm soát chặt chẽ của NHNN.

+ Triển vọng của cổ phiếu ngân hàng được giới đầu tư đánh giá rất cao, các NHTM hoạt động ổn định tăng trưởng tốt, hiện đại hóa công nghệ, đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh thích nghi với môi trường cạnh tranh gay gắt hiện nay. Quy mô của hệ thống NHTM không ngừng gia tăng, trở thành huyết mạch cung ứng vốn chủ yếu cho nền kinh tế VN thể hiện qua bảng số liệu sau:

Các chỉ tiêu phản ánh tình hình hoạt động của NHTM VN

Chỉ tiêu	NĂM							
	1997	1998	1999	2000	2001	2002	2003	2004
I. Tình hình tín dụng (tỉ VND)								
1. GDP	313.623	361.623	399.942	441.646	484.493	504.884	541.437	579.338
2. Huy động vốn	85.820	112.765	146.190	176.450	237.470	292.125	360.300	444.997
3. Dư nợ	87.631	109.626	139.180	173.770	220.581	287.638	363.500	461.281
4. Nợ quá hạn	10.866	14.909	19.207	20.435	19.191	23.011	23.379	20.210
II. Các chỉ tiêu								
Tốc độ tăng GDP	8,20%	5,80%	4,40%	6,70%	6,80%	7,04%	7,24%	7,70%
1. Tốc độ huy động vốn	29,94%	31,40%	29,64%	20,70%	34,58%	23,02%	22,70%	22,24%
2. Tốc độ dư nợ	30,63%	25,10%	26,96%	24,50%	26,94%	30,40%	27,00%	26,90%
3. Huy động vốn/GDP	27,36%	31,18%	36,55%	39,95%	49,01%	57,6%	66,54%	74,49%
4. Dư nợ/GDP	68,90%	69,61%	68,72%	67,83%	67,80%	68,27%	67,13%	79,62%
5. Dư nợ/vốn huy động	102,11%	97,22%	95,20%	98,48%	92,89%	98,46%	101,38%	103,65%
6. Nợ quá hạn/dư nợ	12,40%	13,60%	13,80%	11,80%	8,70%	8,00%	6,40%	4,40%
7. Nợ quá hạn/GDP	3,46%	4,12%	4,80%	4,63%	3,96%	4,56%	4,32%	3,50%

Nguồn: Thời báo kinh tế VN và Báo cáo NHNN

+ Về cơ bản các NHTM đã xử lý xong nợ xấu, nợ xấu trên tổng dư nợ chiếm kiểm soát dưới 5%. Một số NHTM thu hồi nợ do bán tài sản thế chấp giá cao hơn từ 3-4 lần so với giá tài sản được toà án xét xử, đã tạo nên khoản thu nhập đáng kể.

Hạn chế của thị trường chứng khoán VN

- Tuy nhiên, quy mô thị trường chứng khoán nhỏ, hàng hoá trên thị trường còn nghèo nàn, trong số 2.699 DNNN đã cổ phần hóa, thì chỉ có 37 công ty niêm yết chứng khoán. Mặc dù các công ty niêm yết chứng khoán trên thị trường sẽ được ưu tiên miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp trong hai năm liên tục, nhưng xem chừng vẫn chưa đủ sức hấp dẫn đối với các DNNN đã cổ phần hoá, trước những điều kiện niêm yết chứng khoán khá khắt khe.

- Quá trình cổ phần hóa DNNN còn diễn ra khá chậm, công nợ chằng chịt lên đến trên 200.000 tỷ đồng và trên 70% con số này là công nợ của DNNN với các NHTM NN. Xử lý nợ khó đòi và lành mạnh tình hình tài chính của các NHTM NN cũng chính là xử lý nợ của DNNN.

- Mức độ cung ứng vốn của thị trường chứng khoán cho nền kinh tế vẫn còn thấp, tổng doanh số vốn

giao dịch trên thị trường chỉ ở mức khoảng 3%/ GDP năm, thị trường chứng khoán chưa thể đóng vai trò là kênh huy động vốn chủ yếu, mà toàn bộ áp lực về vốn đang đè nặng trên vai hệ thống NHTM.

- Về phía NHTM tham gia trên thị trường chứng khoán có hạn chế:

+ Sự cách biệt về vốn, trình độ, công nghệ càng lớn thì các NHTMVN đối đầu cạnh tranh các NH nước ngoài càng gay gắt. Hiện nay các NHTM VN với xuất phát điểm thấp, năng lực tài chính yếu kém. Tốc độ tăng vốn tự có bằng cách tự tích lũy hoặc bổ sung từ ngân sách còn thấp và chậm, nếu không có những biện pháp thiết thực tăng vốn tự có với lộ trình cụ thể, trong khi tốc độ tăng tài sản khá cao bình quân 25% năm, thì e rằng NHTM VN khó đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn. Giải pháp tốt nhất là đưa cổ phiếu ngân hàng vào giao dịch để NHTM dễ dàng thu hút vốn từ công chúng.

+ Tỷ lệ đầu tư vào chứng khoán chiếm không quá 5% tài sản có, trong khi con số này ở NHTM các nước trên thế giới trên 20%, cho thấy sự kết nối giữa hai kênh dẫn nhập vốn là NHTM và thị trường chứng khoán lỏng lẻo, rời rạc.

+ Việc phát hành cổ phiếu mới tăng vốn điều lệ hiện nay tại một số

NHTMCP vẫn nằm trong giới hạn dành cho cổ đông cũ mà chưa mở rộng ra thị trường, hiện tượng tăng giá có thể do một số đại gia nắm giữ cổ phiếu "làm giá", đẩy giá lên để bán ra.

Lợi ích cổ phần hóa NHTMNN và đưa cổ phiếu của NHTMCP lên sàn giao dịch đối với sự phát triển của thị trường chứng khoán VN

- Góp phần gia tăng quy mô và các đối tượng tham gia trên thị trường chứng khoán: Hiện nay các NNHTM đang quản lý và nắm giữ khối lượng tài sản không lồ trên 70% /GDP. Cổ phần hóa NHTMNN không chỉ làm gia tăng quy mô vốn trên thị trường còn lôi kéo được một khối lượng khách hàng lớn của NH đến với thị trường chứng khoán.

- Tăng hàng hóa trên thị trường chứng khoán: Cổ phần hóa các NHTM sẽ làm gia tăng đáng kể số lượng cổ phiếu trên thị trường, cung ứng hàng hóa có chất lượng cao và dễ dàng chuyển nhượng sẽ hấp dẫn các nhà đầu tư. Bên cạnh đó tác động kích thích các NHTM cổ phần nhanh chóng niêm yết cổ phiếu của mình trên thị trường, cho phép các DN và các nhà đầu tư có thể dễ dàng chủ động khai thác vốn trên thị trường theo yêu cầu riêng của mình.

- Nối kết chặt chẽ thống nhất giữa NHTM và thị trường chứng khoán: Để niêm yết cổ phiếu trên thị trường, các NHTM phải tự hoàn thiện mình, đổi mới kỹ thuật quản trị NH, nâng cao công nghệ thanh toán, lành mạnh tình hình tài chính để đảm bảo những quy định nghiêm ngặt khi niêm yết chứng khoán trên thị trường. Thị trường chứng khoán trở thành tấm gương phản ánh và đo lường mọi diễn biến sức khỏe của các NHTM, là nơi "phán xét" cổ phiếu của NHTM, cũng như quyết định đến sự thành đạt của NHTM trong kinh doanh. Tuy nhiên nếu hoạt động NHTM không lành mạnh và thiếu minh bạch có thể là nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng tài chính trên thị trường.

- Đa dạng hóa các dịch vụ tài chính trên thị trường chứng khoán: chính sự nối kết ngày càng

chặt chẽ, không thể tách rời nhau giữa NHTM và thị trường chứng khoán đã làm cho số lượng hàng hóa ngày càng gia tăng. NHTM là đối tượng trực tiếp tham gia trên thị trường thì sự liên kết giữa các nghiệp vụ của NHTM với các định chế tài chính khác như: công ty tài chính, công ty bảo hiểm, quỹ đầu tư... trên thị trường chứng khoán đã góp phần phong phú hơn và đa dạng hơn các dịch vụ tài chính cung ứng cho các nhà đầu tư trên thị trường.

Một số vấn đề cần quan tâm

Một số vấn đề cần quan tâm khi đẩy mạnh phát triển cổ phiếu ngân hàng trên thị trường chứng khoán VN:

- Về quan điểm cổ phần hoá NHTMNN: không chỉ đơn thuần là thay đổi quyền sở hữu và bán cổ phiếu để lấy tiền cho Nhà nước mà cổ phần hoá làm đổi mới tư duy trong cung cách quản lý. NHTM theo thông lệ quốc tế, nhằm đạt mục tiêu đưa hệ thống NHTM VN đổi mới toàn diện với quy mô lớn hơn, công nghệ hiện đại, sản phẩm đa dạng hơn. Cần phải có sự thống nhất của tất cả các Bộ, ngành liên quan, thể hiện sự tích cực của VN trong việc thực hiện cam kết cải cách tài chính với các tổ chức tài chính quốc tế.

- Hoàn thiện khung pháp lý: là yêu cầu cấp thiết hiện nay trong quá trình cổ phần hoá NHTMNN cần phải tính đến yếu tố đặc thù của ngành NH nước ta theo định hướng XHCN.

- Định giá tài sản của NHTMNN, thương hiệu của NHTM: là công việc phức tạp, nên cho phép các NHTMNN đánh giá lại tài sản và thương hiệu theo đúng giá trị thực thông qua các công ty định giá với những quy định cụ thể và chặt chẽ, tổ chức đấu giá công khai trên thị trường. Mời các công ty định giá nổi tiếng nước ngoài tham gia, bởi vì hiện nay tại VN chưa có công ty nào có thể đảm đương nổi và quan trọng hơn là chúng ta chưa có kinh nghiệm trong lĩnh vực này, đồng thời góp phần

làm gia tăng uy tín cổ phiếu NH trên thị trường.

- Xác định phần góp vốn của Nhà nước vào các NHTM đã cổ phần hóa: Nhà nước cần phải nắm giữ tỷ lệ cổ phiếu để nắm lấy quyền kiểm soát NH trước mắt không dưới 51%, nhưng trong tương lai khi, sự vận hành của các NH trôi chảy, Nhà nước có thể hạ thấp tỷ lệ này nhưng vẫn có thể nắm quyền điều tiết các hoạt động NH. Tỷ lệ cho phép các nhà đầu tư nước ngoài tham gia mua cổ phiếu tối đa không quá 30%, nên tiến đến lựa chọn nhà đầu tư nước ngoài tham gia Hội đồng quản trị nhằm tận dụng kỹ thuật quản lý và công nghệ ngân hàng theo chuẩn mực quốc tế.

- Cần nhanh chóng đưa ra giải pháp tích cực để ngăn chặn hiện tượng đầu cơ nâng giá cổ phiếu trên thị trường: bằng cách cung cấp thông tin diễn biến ngân hàng và giá cả cổ phiếu trên thị trường. Ngoài việc giới hạn bán cổ phiếu cho các cổ đông cũ được mua 50% so với cổ phiếu đang nắm giữ và tỷ lệ nhân viên trong ngân hàng được mua, nên công bố công khai trên thị trường qua các phương tiện đại chúng và, mở rộng bán cổ phiếu ngoài thị trường. Chấm dứt được suy nghĩ của công chúng là chỉ có nhân viên ngân hàng, những người có mối quan hệ quen biết với ngân hàng mới mua cổ phiếu. Kiểm soát cung cầu cổ phiếu tránh trường hợp cầu gia tăng giả tạo như thời gian vừa qua.

- Tuyên truyền cho công chúng các kiến thức hoạt động ngân hàng: Ngân hàng là một ngành kinh doanh khá nhạy cảm, có thể gặp rủi ro trước sức ép cạnh tranh gay gắt trước xu hướng hội nhập, đặc biệt nếu sau khi VN tham gia WTO, mọi bảo hộ của chính phủ đối với các NHTM trong nước cũng như những rào cản đối với nước ngoài được tháo dỡ hoàn toàn, nếu hoạt động không hiệu quả thì các NHTM cũng phải đối đầu với sáp nhập, phá sản...■

Một số vấn đề về kế toán doanh thu trong thương mại điện tử

TRẦN HỒNG VÂN

Theo "Báo cáo thương mại điện tử VN năm 2005" của Bộ thương mại thì trong năm 2005 "các điều kiện cần thiết cho sự phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử VN đã được xác lập". Thương mại điện tử phát triển tất yếu dẫn đến những thay đổi nhanh chóng trong cách thức tổ chức, tiến hành kinh doanh của các doanh nghiệp. Những thay đổi này cho ra đời các hoạt động sản xuất, kinh doanh phát sinh làm tăng lợi ích kinh tế của doanh nghiệp, với những đặc điểm mới cả về hình thức lẫn nội dung nên nếu chỉ căn cứ vào các chuẩn mực và quy định hướng dẫn kế toán hiện hành thì không đủ cơ sở để xác định thời điểm ghi nhận, cũng như giá trị ghi nhận.

1. Vấn đề xác định thời điểm ghi nhận doanh thu

Một trong những yếu tố quan trọng khi kế toán doanh thu là phải xác định đúng thời điểm ghi nhận, đảm bảo thông tin phản ánh tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là trung thực và đầy đủ.

Thông thường, trong nhiều trường hợp, việc xác định thời điểm hội đủ các điều kiện nêu trong Chuẩn mực kế toán VN số 14